

**TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**



**PETROLIMEX**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2015**

*Hải phòng, tháng 4 năm 2016*

MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát .....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.1. Mô hình quản trị: .....	4
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: .....	6
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết.....	6
5. Định hướng phát triển .....	8
6. Các rủi ro.....	9
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....	<b>9</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	9
2. Tổ chức và nhân sự .....	9
2.1. Danh sách ban điều hành .....	10
2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2015 .....	13
2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính .....	18
4.1. Tình hình tài chính .....	18
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	18
5.1. Cổ phần: .....	18
5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 25/03/2016):.....	19
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: .....	19
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	19
5.5. Các chứng khoán khác.....	19
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc</b> .....	<b>19</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
2. Tình hình tài chính .....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch năm 2016.....	22
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b> .....	<b>24</b>
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty .....	24
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.....	26
<b>V. Quản trị Công ty</b> .....	<b>27</b>
1. Hội đồng quản trị .....	27
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	27
a) Thành viên.....	27
b) Cơ cấu.....	27
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	30
2. Ban kiểm soát .....	34
2.1. Thành viên.....	35
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát .....	38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	38
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	38



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

---

3.2. <i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan</i> .....	39
3.3. <i>Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ</i> .....	40
3.4. <i>Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty</i> .....	40
<b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....	<b>40</b>
1. <i>Ý kiến kiểm toán</i> .....	40
2. <i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i> .....	43

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy CNĐKKD: Số 0203001919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi thành mã số doanh nghiệp số 0200113152 lần 11 ngày 06/11/2012.
- Vốn điều lệ: 639.934.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 639.934.000.000 đồng
- Địa chỉ (TSC): Số 37 Phan Bội Châu - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313. 838.680
- Số fax: 0313. 838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT- QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Ngày 11/04/2007, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM có quyết định số 21/QĐ-TTGDCK chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **7.020.000 cổ phiếu** phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên **421.200.000.000 đồng**. Ngày 19/4/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

Ngày 17/12/2007, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có quyết định số 180/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **17.687.785 cổ phiếu** phát hành

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

bổ sung tăng vốn điều lệ lên **598.077.850.000 đồng**. Ngày 25/12/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

Ngày 17/7/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có quyết định số 272/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **4.185.615 cổ phiếu** phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên **639.934.000.000 đồng**. Ngày 21/7/2014 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thác hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

### 4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

#### 4.1. *Mô hình quản trị:*

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Phòng/Ban.

#### Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Đình Hiền - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Thanh - Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Thế Cung - Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Đức Bình - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Ủy viên
- Ông Đặng Minh Thao - Ủy viên

Ban điều hành:

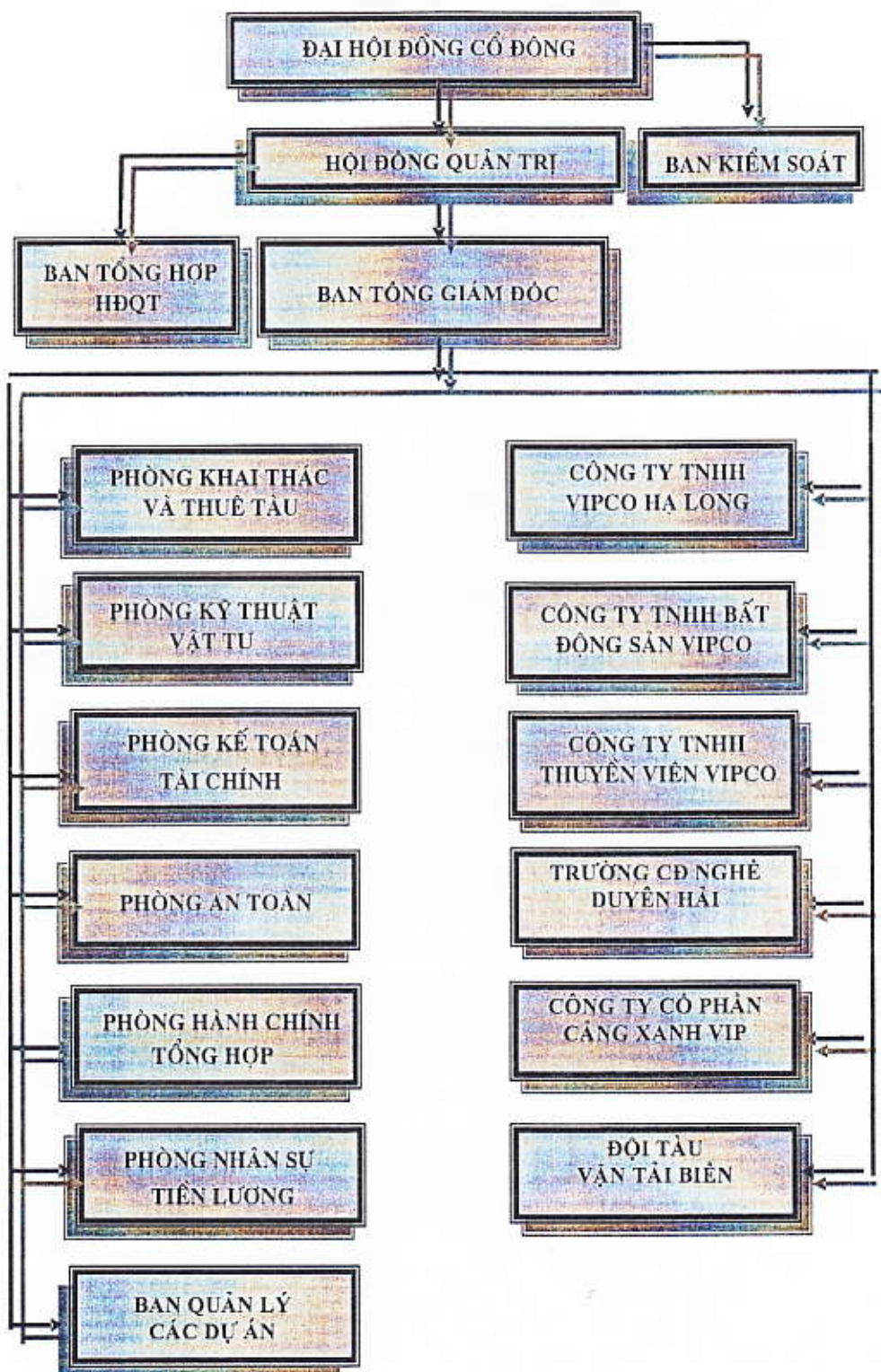
Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 04 năm; là người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Vũ Đình Hiền - Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đào Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Thành - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Kế toán Trưởng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết

*4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:*

- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 033.829 183 Fax : 033.826 016
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.
- Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

*4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:*

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3 532 006 Fax : 031.3 838 033
- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

*4.3.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO:*

- Địa chỉ: Số 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3530542 Fax: 031.3838033
- Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế tổng mặt bằng quy hoạch, thiết kế kiến trúc, kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cho thuê văn phòng; Khách sạn, nhà hàng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy; Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (100 % vốn của Công ty mẹ)

*4.3.4. Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải:*

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3 778228 Fax : 031.3 891037
- Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho xã hội
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (70% vốn của Công ty mẹ)

52  
JA  
10  
P.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### 4.3.5. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3 730011
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.
- Vốn điều lệ: 150.761.770.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 45,10% vốn điều lệ.

### 4.3.6. Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phường Đông Hải II - Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3552157 Fax: 031.0552157
- Email:
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đ (Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 30% vốn điều lệ).

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu của VIPCO.

### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế, để tập trung nguồn vốn cho ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải.
- Tập trung quy hoạch và phát triển đội tàu trẻ, hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác; phần đầu tăng tổng trọng tải đội tàu từ 137.707 DWT hiện tại lên trên 200.000 DWT. Song song với việc đầu tư, sẽ giải bán các tàu già cũ và đã hết khấu hao nhằm trẻ hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh đội tàu.
- Dự kiến tăng vốn điều lệ lên gần 800 tỷ đồng.
- Phần đầu tổng doanh thu tăng bình quân từ 8% đến 10%/năm; lợi nhuận sau thuế tăng bình quân từ 5% đến 7%/năm và cổ tức bình quân 8%/năm.

### 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

## 6. Các rủi ro

### 6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó khăn. Thị trường bất động sản lao dốc và đóng băng nên tính thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

### 6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Sản lượng:

- Sản lượng vận chuyển M3: 3.209.852 M3 đạt 96,34% kế hoạch và bằng 90,69% so với năm 2014.

- Sản lượng luân chuyển M3.Km: 5.333.418.714 M3.Km đạt 84,82% kế hoạch và bằng 87,27% so với năm 2014.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu: 11.041 M3.T đạt 78,93% kế hoạch và bằng 103,96% so với năm 2014.

1.2 Doanh thu: 594.366.334.000 đồng đạt 103,10% kế hoạch và bằng 56,62% so với thực hiện năm 2014.

1.3 Lợi nhuận trước thuế: 68.809.283.000 đồng đạt 161,70% kế hoạch và bằng 24,45% so với thực hiện năm 2014.

### 2. Tổ chức và nhân sự

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

*2.1. Danh sách ban điều hành*

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Vũ Đình Hiến	Tổng giám đốc	01/05/2012	Ủy viên HĐQT
2	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
3	Ông Đào Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	01/4/2015	
4	Ông Nguyễn Hữu Thành	Phó Tổng giám đốc	01/01/2016	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hào	Kế toán Trưởng	01/07/2014	

**2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIỀN**

*Họ và tên:* VŨ ĐÌNH HIỀN  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 19/12/1974  
*Nơi sinh:* Yên Hưng, Quảng Ninh  
*CMND:* Số 031703130, Ngày cấp: 01/12/2010, Nơi cấp: Hải Phòng  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng  
*Số ĐT liên lạc:* 0912.560.100  
*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1  
*Quá trình công tác:*  
 + Từ 10/1998 - 06/2006 : Sỹ quan máy tàu biển trường ĐHHH, Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.  
 + Từ 06/2006 -08/2008: Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.  
 + Từ 09/2008 -04/2013: Chuyên viên, Quyền trưởng phòng, Trưởng phòng An toàn, Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco  
 + Từ 05/2013 - 05/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.  
 + Từ 11/2014 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

+ Từ 06/2016 - nay:	Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco.

### 2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

Họ và tên:	VŨ QUANG KHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/10/1962
Nơi sinh:	Xã Phương Định, Trực Ninh, Nam Định
CMND:	Số 031634188, Ngày cấp: 14/03/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	031.838836
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
<u>Quá trình công tác:</u>	
+ Từ 09/1988 - 10/1999:	Cán bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 :	Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I; Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng từ 2001 - 2003; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng từ năm 2003.
+ Từ 01/2006 -06/2009:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
+ Từ 01/2009 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2014 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 11/2014 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

	Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long, Chủ tịch Công ty TNHH MTV BĐS Vipco, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP.

### 2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG ĐÀO NGỌC TRUNG

<i>Họ và tên:</i>	ĐÀO NGỌC TRUNG
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/9/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Hàm Thuận, Hàm Nghĩa, Bình Thuận
<i>CMND:</i>	Số 030856489, Ngày cấp: , Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 534 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903.211599
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 05/1987 - 06/1996 :	Thợ điện XN sửa chữa tàu biển 2 - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
+ Từ 07/1996 - 3/1998:	Cán bộ phòng TCTL - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
+ Từ 4/1998 - 12/2001:	Cán bộ phòng TCLĐ Thanh tra Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2002 - 12/2005:	Chuyên viên phòng TCTL - Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - 5/2006:	Phụ trách phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 6/2006 - 3/2009:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2009 - 5/2010:	Phó Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 06/2010 - 3/2015:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải

	Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2015 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 6/2016 - nay:	Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.4 Phó Tổng giám đốc - ÔNG NGUYỄN HỮU THÀNH

Họ và tên:	NGUYỄN HỮU THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/6/1971
Nơi sinh:	Lý Nhân, Nam Định
CMND:	Số 030775606, Ngày cấp: , Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 4/25 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0913.020.122
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng I
Quá trình công tác:	
+ Từ 10/1998 - 11/2006 :	Thợ máy, Sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải biển Việt nam (VOSCO)
+ Từ 06/2006 -02/2009	Sỹ quan máy tàu biển Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO
+ Từ 4/2009 -03/2013:	Sỹ quan, Máy trưởng tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2013 -9/2013:	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 10/2013 - 12/2015:	Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 01/2016 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Ủy viên BKS Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.  
tổ chức khác:*

### 2.1.4 Kế toán Trưởng – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

*Họ và tên:* NGUYỄN THỊ THANH HẢO  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 18/11/1977  
*Nơi sinh:* Yên Phong, Bắc Ninh  
*CMND:* Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh  
*Số ĐT liên lạc:* 031.3530836  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.  
*Quá trình công tác:*  
+ *Từ 10/1999 - 05/2001:* Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh  
+ *Từ 06/2001 - 03/2013:* CV kế toán, Phó trưởng phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.  
+ *Từ 04/2013 - 03/2014* Phó trưởng phòng, trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.  
+ *Từ 04/2014 - nay:* Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.  
+ *Từ 12/2013 - nay:* Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.  
*Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:* Kế toán trưởng Công ty  
*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

### 2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2015

- Ngày 01/04/2015 Ông Đào Ngọc Trung được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngày 01/6/2015 Ông Vũ Đình Hiền được bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

- Ngày 01/01/2016 Ông Nguyễn Hữu Thành được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2015
1	Tổng số lao động (Người)	495
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	74.384.375.235
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	12.500.000

Chính sách đối với người lao động:

2.3.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua. Những chuyên viên đã đạt kết quả thi năng ngạch của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ được xếp chuyển nâng ngạch chuyên viên chính/ kỹ sư chính.

Đối với hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty chỉ áp dụng xếp cho người lao động để thu, nộp và giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ hưu, nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.3.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở sử dụng hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo quy định của Nhà nước.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### 2.3.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

### 2.3.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

### 2.3.5. Chính sách chế độ khác

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tóm tắt tình hình tài chính

### 3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	212,634	151,277	71,14
2. Tổng chi phí	216,633	151,214	69,80
3. Lợi nhuận trước thuế	(3,999)	63,189	-

### 3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	53,575	55,389	103,39
2. Tổng chi phí	53,392	55,331	103,63
3. Lợi nhuận trước thuế	0,183	0,058	31,69

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

3.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	21,059	30,622	145,41
2. Tổng chi phí	18,024	26,057	144,57
3. Lợi nhuận trước thuế	3,035	4,565	150,41

3.4 Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	2,553	1,316	51,55
2. Tổng chi phí	3,864	2,546	65,89
3. Lợi nhuận trước thuế	(1,311)	(1,230)	-

3.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	143,884	145,710	101,27
2. Tổng chi phí	141,689	136,939	96,65
3. Lợi nhuận trước thuế	2,195	8,771	399,59

3.5 Công ty cổ phần Cảng VIP Green

*DVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014	Tại 31/12/2015	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu		6,306	
2. Tổng chi phí		15,442	
3. Lợi nhuận trước thuế		(9,136)	

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**4. Tình hình tài chính**

**4.1 Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: 1.000 Đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tại 31/12/2014</b>	<b>Tại 31/12/2015</b>	<b>So sánh (%)</b>
1. Tổng giá trị tài sản	1.801.221.575	1.518.067.272	84,28
2. Doanh thu thuần	1.049.712.575	576.918.096	54,96
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	69.388.930	59.875.049	86,29
4. Lợi nhuận khác	212.083.450	8.934.234	4,21
5. Lợi nhuận trước thuế	281.472.380	68.809.283	24,45
6. Lợi nhuận sau thuế	219.513.889	52.854.949	24,08
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	12%	48,00

**4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,01	1,04	
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69	0,20	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,31	0,42	
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,74	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	5,27	6,46	
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,38	0,58	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	0,05	0,16	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,09	0,21	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	0,05	0,21	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần:**

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	63.993.400 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông:	63.993.400 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	63.993.400 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	63.993.400 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

5.2. *Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 25/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):*

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.990</b>	<b>63.993.400</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.835</b>	<b>57.856.351</b>	<b>90,41</b>
1.1	Cổ đông Tổ chức	57	38.817.005	60,66
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	2	36.016.338	56,28
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	55	2.800.667	4,38
1.2	Cổ đông cá nhân	4.778	19.039.346	29,75
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	4.778	19.039.346	29,75
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>155</b>	<b>6.137.049</b>	<b>9,59</b>
2.1	Cổ đông tổ chức	21	5.736.637	8,96
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	21	5.736.637	8,96
2.2	Cổ đông cá nhân	134	400.412	0,63
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	134	400.412	0,63

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có

5.5. *Các chứng khoán khác:* không có

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc**

*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2015 hoạt động vận tải nói chung, vận tải xăng dầu nói riêng đã có chiều hướng tích cực hơn so với năm trước, tuy nhiên mức độ tăng trưởng chưa cao và vẫn còn nhiều

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

khó khăn. Giá xăng dầu giảm xong vẫn diễn biến phức tạp, nhiều doanh nghiệp vận tải trong tình trạng kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ lớn, năng lực đội tàu trong tình trạng dư thừa, nguồn hàng vận chuyển tăng trưởng không nhiều, giá thuê tàu, giá cước vận chuyển quốc tế cũng như khu vực vẫn ở mức thấp và tăng giảm thất thường. Tập đoàn Xăng dầu Việt nam thay đổi về cơ cấu mặt hàng và đường vận động, thực hiện tăng nhập khẩu nguồn hàng bằng tàu trọng tải lớn về kho Vân phong, đồng thời tăng cả nguồn hàng mua trong nước tại nhà máy lọc dầu Dung Quất và giảm nguồn hàng nhập khẩu đối với các tàu Petrolimex về các cảng đầu mối, trong khi đó các đơn vị trong Tổng công ty tăng đầu tư mua tàu nhỏ tham gia vận tải nội địa .

Thị trường bất động sản nhìn chung đã có dấu hiệu tích cực xong tính thanh khoản vẫn ở mức thấp đặc biệt là thị trường tại Hải Phòng, phân khúc về nhu cầu thuê văn phòng gần như không có sự tăng trưởng trong khi đó nguồn cung lại đang dư thừa khá cao; hoạt động kinh doanh xăng dầu của đơn vị vẫn rất khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế và khả năng cạnh tranh thấp.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Số liệu hợp nhất đã kiểm toán)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2015	% SO VỚI	
				TH 2014	KH 2015
<b>I</b>	<b>TỔNG SẢN LƯỢNG</b>				
1	Sản lượng vận chuyển	M3	3.209.852	90,69	96,34
2	Sản lượng luân chuyển	M3.Km	5.333.418.714	87,27	84,82
3	Sản lượng xuất bán XD	M3.Tấn	11.041	103,96	78,93
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	1.000 đ	594.366.334	56,62	103,10
<b>III</b>	<b>GIÁ VỐN</b>	1.000 đ	164.896.575	68,29	101,32
<b>IV</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	1.000 đ	360.660.476	68,46	97,17
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	1.000 đ	68.809.283	24,45	161,70

**1.1 . Kinh doanh vận tải:**

Đội tàu Petrolimex của Công ty được Tổng Công ty ký thuê định hạn ổn định 04 tàu ngay từ đầu năm, trong năm Công ty chỉ phải dùng tàu Petrolimex 10 để thực hiện sửa chữa định kỳ theo kế hoạch.

Tuy nhiên, do đường vận động hàng hóa vận chuyển của Tập đoàn có chiều hướng ngắn lại, vì thế Tổng Công ty phải thực hiện đưa các tàu ra vận chuyển hàng ngoài với áp lực cạnh tranh lớn. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng thực hiện nhiều lần điều chỉnh giá thuê tàu liên tục từ quý 2 đến quý 4, việc điều chỉnh này đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến công tác quản lý kỹ thuật đội tàu, tăng chi phí thay thế thuyền viên, chi phí kiểm tra, đánh giá, bảo dưỡng.

Trong năm qua Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý kỹ thuật, công tác an toàn, nên đội tàu Công ty luôn được các hãng dầu, cảng dầu chấp nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, nâng cao ngày tàu tốt. Do vậy mặc dù giá cước giảm so với kế hoạch, nhưng các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đặt ra, mặc dù mức tăng không nhiều nhưng qua đó đã thể hiện sự cố gắng trong công tác quản lý và khai thác đội tàu của Công ty.

- Sản lượng vận chuyển: 3.209.852 M<sup>3</sup>, đạt 96,34% kế hoạch năm và bằng 90,69% so với cùng kỳ năm 2014;

- Doanh thu vận tải: 385.995.470.000 đồng, đạt 101,01% kế hoạch năm và bằng 89,58% so với cùng kỳ năm 2014;

- Lợi nhuận (Chưa trừ lãi vay đầu tư, tỷ giá): 89.091.407.000 đồng, đạt 104,58% kế hoạch năm và bằng 85,97% so với cùng kỳ năm 2014.

- Lợi nhuận đã trừ lãi vay đầu tư, tỷ giá: 53.272.481.000 đồng, bằng 87,90% so với cùng kỳ năm 2014.

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu vận tải, lợi nhuận đều giảm so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu do giá thuê tàu giảm, việc đưa tàu ra vận chuyển hàng ngoài và chênh lệch về hình thức khai thác tàu giữa tuyến chuyển và định hạn trong các kỳ báo cáo.

### 1.2. Kinh doanh xăng dầu:

Trong điều kiện Công ty chỉ thực hiện làm đại lý bán hàng cho Tập đoàn thông qua các Công ty đầu mối với mức thù lao thấp và thời gian nợ định mức hạn chế, do vậy, khả năng cạnh tranh trên địa bàn là không cao. Bên cạnh đó, các đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị vận tải thủy vẫn trong tình trạng kinh doanh hiệu quả thấp, và khả năng thanh toán kém, dẫn đến việc mở rộng phát triển khách hàng để tăng sản lượng rất khó khăn, sản lượng bán ra thấp, buộc Công ty phải xin điều chỉnh kế hoạch sản lượng và doanh thu bán hàng. Với việc thực hiện cơ chế đại lý mua đứt bán đoạn, Công ty bị ảnh hưởng rất lớn từ những đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu của Tập đoàn đối với hàng tồn kho tại các tàu và cửa hàng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty về hoạt động này.

- Sản lượng bán ra: 11.041 M<sup>3</sup> đạt 78,93% kế hoạch năm và bằng 103,96% so với cùng kỳ năm 2014;

- Doanh thu kinh doanh xăng dầu: 137.154.703.000 đồng đạt 91,30% kế hoạch năm và bằng 63,24% so với cùng kỳ năm 2014.

- Lợi nhuận: - 1.470.324.000 đồng, kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu do phải trích lập dự phòng về nợ khó đòi phát sinh từ những năm trước.

### 1.3. Kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác :

Thị trường kinh doanh bất động sản tại Hải Phòng có xu thế ấm lên, song tính thanh khoản vẫn ở mức thấp. Công ty đã tích cực có những giải pháp về chính sách giá và tiếp thị khách hàng để đảm bảo kế hoạch bán nhà và chuyển nhượng cơ sở hạ tầng tại dự án Anh Dũng 7, tuy nhiên tỉ lệ vượt mức kế hoạch không cao. Đối với hoạt động cho thuê văn phòng cũng rất khó khăn, không tăng trưởng về diện tích sàn cho thuê, trong khi để giữ

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

một số khách hàng sắp kết thúc hợp đồng, Công ty phải thực hiện chính sách khuyến mãi, do vậy phần nào làm giảm doanh thu và tác động đến hiệu quả kinh doanh.

Hoạt động cho thuê thuyền viên giữ được ổn định và chủ yếu là cung ứng trong nội bộ hệ thống, tuy nhiên có thời điểm việc bố trí thuyền viên cũng gặp khó khăn do áp lực công việc cũng như thu nhập, đặc biệt là đối với nhóm sĩ quan.

- *Doanh thu kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác:* 54.804.623.000 đồng, đạt 152,26% kế hoạch năm và bằng 122,79% so với cùng kỳ năm 2014;

- *Lợi nhuận kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác:* 7.777.305.000 đồng.

### 1.4 Hoạt động tài chính:

Tận dụng từng thời điểm gom vốn để trả nợ vay đầu tư tàu theo kỳ trả nợ, Công ty đã chuyển sang gửi có kỳ hạn để tăng thêm nguồn thu, doanh thu tài chính đạt 6.886.741.000 đồng. Trong năm, ngân hàng nhà nước đã điều chỉnh tăng 2% tỷ giá ngoại tệ giữa VND và USD và mở rộng biên độ giao dịch lên  $\pm 3\%$  do vậy đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty..

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 1.518.067.271.510 đồng giảm 15,72 % so với 31/12/2014 là 283.154.303.986 đồng.

### 2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 469.528.381.227 đồng giảm 38,28% so với năm 2014. Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 260.292.573.929 đồng, Tổng nợ dài hạn là 209.235.807.298 đồng. Khả năng thanh toán hiện hành là 1,01 lần, vẫn ở mức độ thấp.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

## 4. Kế hoạch năm 2016

Trên cơ sở đánh giá thực tế thực hiện năm 2015, phân tích nhận định các yếu tố tác động năm kế hoạch, Công ty thống nhất định hướng, nguyên tắc xây dựng kế hoạch năm

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

2016 theo hướng tập trung nguồn lực cho những hoạt động kinh doanh cốt lõi, không đầu tư mở rộng nếu không đảm bảo hiệu quả, tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng đội tàu đảm bảo tăng ngày tàu tốt, triệt để tiết giảm và tiết kiệm chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh.

**4.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

<b>ST T</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>THỰC HIỆN 2015</b>	<b>KẾ HOẠCH 2016</b>	<b>SỐ VỚI TH 2015 (%)</b>
<b>1</b>	<b>Tổng sản lượng</b>				
	Sản lượng vận chuyển	M3	3.209.852	3.700.000	115,27
	Sản lượng luân chuyển	M3.KM	5.333.418.714	6.269.738.641	117,56
	Sản lượng xuất bán XD	M3.T	11.041	14.600	132,23
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>594.366.334</b>	<b>713.496.127</b>	<b>120,04</b>
	KD Vận tải	"	385.995.470	518.769.920	134,40
	KD Xăng dầu	"	137.154.703	143.979.240	104,98
	KD Bất động sản và HĐ khác	"	54.804.623	46.246.967	84,38
	Hoạt động tài chính	"	6.886.741	1.220.000	17,72
	Thu nhập khác	"	9.524.797	280.000	
<b>3</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>164.896.575</b>	<b>160.735.033</b>	<b>97,48</b>
	KD Xăng dầu	"	130.454.794	137.032.483	105,04
	KD Bất động sản và HĐ khác	"	34.441.781	23.702.550	68,82
	Thu nhập khác	"			
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>360.660.476</b>	<b>459.328.825</b>	<b>127,36</b>
	KD Vận tải	"	296.904.063	392.864.714	132,32
	KD Xăng dầu	"	8.170.233	7.785.101	95,29
	KD Bất động sản và HĐ khác	"	12.585.537	16.549.925	131,49
	Hoạt động tài chính	"	42.410.080	42.129.085	99,34
	Chi phí khác	"	590.563		
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (2-3-4)</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>68.809.283</b>	<b>90.432.269</b>	<b>131,42</b>
	KD vận tải	"	89.091.407	128.905.206	144,69
	- L.N trừ lãi vay đầu tư, tỷ giá	"	53.272.481	86.846.613	163,02



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

	KD Xăng dầu	"	(1.470.324)	(838.344)	
	KD Bất động sản và HĐ khác	"	7.777.305	5.994.492	77,07
	Hoạt động tài chính	"	(35.523.339)	(40.909.085)	
	Lợi nhuận khác	"	8.934.234	280.000	3,13
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>15.954.334</b>	<b>18.932.558</b>	<b>118,67</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (5-6)</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>52.854.949</b>	<b>71.499.711</b>	<b>135,28</b>
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	

**4.2 Kế hoạch khai thác đội tàu:** Sớm hoàn thiện việc đầu tư 01 tàu để đưa vào khai thác theo dự kiến kế hoạch. Tập trung vào thực hiện hợp đồng thuê định hạn với Tổng Công ty, căn cứ các điều khoản hợp đồng chủ động phối hợp với Tổng Công ty về kế hoạch khai thác đối với từng tàu, trên cơ sở đó xây dựng các phương án sửa chữa, bảo dưỡng cũng như mua sắm vật tư phụ tùng đảm bảo phù hợp về cả thời gian và tiến độ, để tổ chức triển khai thực hiện một cách tốt nhất; tiết giảm chi phí nhiên liệu, phí bảo hiểm tàu, chi phí quản lý và các chi phí khác.

**4.3 Kế hoạch kinh doanh xăng dầu:** Tăng cường chất lượng dịch vụ cung ứng bán hàng, nổi bật các giao dịch với một số khách hàng mà Công ty đã từng cung cấp trong nhiều năm qua để có thể tăng sản lượng, đề nghị và tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng Công ty trong việc cấp bán hoặc làm môi giới bán hàng tạm nhập tái xuất đối với các tàu Petrolimex để gia tăng sản lượng và lãi gộp.

**4.4 Kế hoạch Kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác:** Đẩy mạnh việc bán nhà và chuyển nhượng hạ tầng cơ sở tại dự án Anh Dũng 7 để thu hồi vốn. Đối với hoạt động cho thuê thuyền viên đảm bảo sự ổn định và hiệu quả cao nhất.

**4.5 Kế hoạch đầu tư:** Hoàn thành dự án đầu tư mua 01 tàu trọng tải khoảng 40.000 DWT để tăng năng lực vận tải và đảm bảo thay thế các tàu đã già với tổng mức đầu tư tối đa là 22 triệu USD, theo hướng vốn đối ứng 30% và vay thương mại 70%. Không đầu tư thêm vào Dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu, chỉ thực hiện thanh quyết toán các gói thầu còn lại với các nhà thầu, đồng thời đẩy nhanh thực hiện chào bán để thực hiện chủ trương thoái vốn lĩnh vực bất động sản, tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển đội tàu giai đoạn 2016 - 2020.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

###### **1.1. Chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:**

Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho các Công ty, đồng thời chỉ đạo các công ty triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch, kết quả như sau:

- Sản lượng:

+ Sản lượng vận chuyển M3: đạt 3.209.852 M3 đạt 96,34% kế hoạch và bằng 90,69% so với thực hiện năm 2014.

+ Sản lượng luân chuyển M3.Km: đạt 5.333.418.714 M3.Km đạt 84,82% kế hoạch và bằng 87,27% so với thực hiện năm 2014.

+ Sản lượng xuất bán xăng dầu: đạt 11.041 M3.T đạt 78,93% kế hoạch và bằng 103,96% so với thực hiện năm 2014.

- **Tổng Doanh thu:** đạt 594.366.334.350 đồng đạt 103,10% kế hoạch và bằng 56,62% so với thực hiện năm 2014.

- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** đạt 68.809.283.432 đồng đạt 161,70% kế hoạch và bằng 24,45% so với thực hiện năm 2014.

### *1.2. Công tác đầu tư tàu:*

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương đầu tư mua 01 tàu chở dầu, trọng tải khoảng 37.000 DWT, tuổi tàu nhỏ hơn 11 với tổng mức đầu tư tối đa 23 triệu USD, giao Tổng giám đốc triển khai các bước quy trình, thủ tục để tiến hành đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc, ngày 15/01/2016, Hội đồng quản trị chấp thuận việc tập trung đàm phán mua tàu JADE, trọng tải 39.990 DWT và thông qua quy định về đàm phán giá. Song song với việc đàm phán tàu JADE, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc tiếp tục làm việc với các nhà môi giới và chủ tàu để có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm mua được tàu có tình trạng kỹ thuật tốt với giá hợp lý, tối ưu nhất.

- Đến nay, Tổng giám đốc đã lập Báo cáo dự án đầu tư tàu trình các cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tiếp tục đàm phán. Dự kiến, sẽ hoàn thành đầu tư và đưa tàu vào khai thác từ tháng 6/2016.

### *1.3. Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản lý:*

- Ngày 20/11/2015, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện rà soát Điều lệ và Quy chế quản lý theo Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 và các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Ngày 18/12/2015, Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành “Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác”.

- Hiện Công ty đã hoàn thành Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty trình ĐHĐCD thường niên năm 2016 xem xét thông qua. Trên cơ sở Điều lệ sửa đổi bổ sung, Công ty sẽ tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý.

## *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty*

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong các hoạt

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

động, cụ thể:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc;

- Yêu cầu Tổng giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và xây dựng kế hoạch năm 2016.

- Chỉ đạo và giao Nhóm đại diện quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Nhìn chung năm 2015, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

### 3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016

- Căn cứ kết quả thực hiện năm 2015, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xây dựng định hướng phát triển Công ty năm 2016 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế, để tập trung nguồn vốn cho ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải.

- Tập trung quy hoạch và phát triển đội tàu trẻ, hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác; phân đầu tăng tổng trọng tải đội tàu từ 137.707 DWT hiện tại lên trên 200.000 DWT. Song song với việc đầu tư, sẽ giải bán các tàu già cũ và đã hết khấu hao nhằm trẻ hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh đội tàu.

- Dự kiến tăng vốn điều lệ lên gần 800 tỷ đồng.

- Phân đầu tổng doanh thu tăng bình quân từ 8% đến 10%/năm; lợi nhuận sau thuế tăng bình quân từ 5% đến 7%/năm và cổ tức bình quân 8%/năm.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, hoàn thiện tổ chức bộ máy Hội đồng quản trị làm việc chuyên nghiệp và nâng cao tinh thần trách nhiệm;

- Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty mẹ và đơn vị thành viên; Cùng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**1. Quản trị Công ty**

*1. Hội đồng quản trị*

*1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị*

*1.1.1 Thành viên*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	17/04/2013	TV không điều hành
2	Ông Vũ Đình Hiền	Thành viên	01/6/2015	Tổng giám đốc
3	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	19/04/2011	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Mai Thế Cung	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành

*1.1.2 Cơ cấu*

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Anh Dũng			Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex
	<i>Đại diện Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex</i>	32.638.535	51	
2	Ông Vũ Đình Hiền	1.276	0,002	Chủ tịch Cty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
3	Ông Vũ Quang Khánh	19.566	0,031	Chủ tịch Cty TNHH MTV Vipco Hạ Long; Chủ tịch Cty TNHH MTV BĐS Vipco.
4	Ông Mai Thế Cung	559	0,0009	
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	3.503	0,005	Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

*\* Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị*

**1. Ông NGUYỄN ANH DŨNG**

Họ và tên:

**NGUYỄN ANH DŨNG**

Giới tính:

Nam

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	11/12/1971
<i>Nơi sinh:</i>	Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
<i>CMND:</i>	Số 011421977 Ngày cấp 03/07/2009, Nơi cấp: Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Nhà 39 E2 Tập thể Đại học thương mại, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	04.5622791
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Tiến sỹ Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 1999 - 04/2005:	Phó Chánh văn phòng, Phó Phòng Gas, Phó Phòng Tài chính, Phó Phòng Xuất nhập khẩu Petrolimex
+ Từ 05/2005 - 12/2005	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.
+ Từ 01/2006 - 02/2013:	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ;Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.
+ Từ 03/2013 - Nay:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.
+ Từ 04/2013 - Nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.

2. Ông VŨ ĐÌNH HIẾN (Như Mục II; 2.1.1)
3. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.2)
4. Ông MAI THẾ CUNG

<i>Họ và tên:</i>	MAI THẾ CUNG
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1953
<i>Nơi sinh:</i>	Nga An, Nga Sơn, Thanh Hóa
<i>CMND:</i>	Số 030783119, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Hải

	Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 97 – Khu chung cư 97 - Bạch Đằng - Hạ lý - Hồng Bàng, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913 242 189
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Trường Đại học hàng hải; Cử nhân Kế toán – Tài chính Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Chuyên viên chính kế toán bậc 6/6
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 06/1982 - 02/1998:</i>	Chuyên viên, trưởng ban tài vụ, trưởng phòng Tài vụ Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà – Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ <i>Từ 03/1998 - 06/2009:</i>	Phó trưởng phòng Kế toán – tài chính Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO; Trưởng ban kiểm soát, Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng.
+ <i>Từ 03/2008 -12/2013:</i>	Ủy viên BKS Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP
+ <i>Từ 07/2009 - 06/2013:</i>	Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ <i>Từ 04/2011 - 06/2014:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

**5. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH**

<i>Họ và tên:</i>	<b>NGUYỄN ĐÌNH THANH</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/05/1976
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
<i>CMND:</i>	Số 031898515, Ngày cấp: 27/07/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 12/11 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

---

<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.3838267
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 03/1999 - 12/2000</i>	Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật - XN sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ <i>Từ 01/2001 - 9/2004</i>	Chuyên viên phòng Kỹ thuật-Sản xuất, Tổ chức - Hành chính, Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ <i>Từ 10/2004 - 09/2005</i>	Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiện Vương tại Hải Phòng
+ <i>Từ 10/2005 - 12/2005</i>	Chuyên viên phòng Tổ chức- Tiền lương Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ <i>Từ 01/2006 - nay</i>	Phụ trách, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ <i>Từ 04/2007 - 11/2014</i>	Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ <i>Từ 04/2008 - 04/2011</i>	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ <i>Từ 05/2010 - 10/2014</i>	Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ <i>Từ 04/2011 - nay</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ <i>Từ 12/2013 - nay</i>	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+ <i>Từ 11/2014 - nay</i>	Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP.

*1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị*

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 09 phiên (Từ phiên 36 đến phiên 44) vào các ngày 24/3; 28/5; 18/6; 22/7; 31/8; 26/10;10/11; 07/12;18/12 và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	41/VP-NQ-HĐQT	10/2/2015	<p>1. Trích quỹ khen thưởng để khen thưởng cho toàn thể CBCNV trong toàn hệ thống Vipco.</p> <p>2. Điều động quỹ phúc lợi cho Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long, Bất động sản Vipco và Trường Cao đẳng Nghề Duyên Hải.</p>
2	59/VP-NQ-HĐQT	09/3/2015	<p>Đồng ý với đề xuất của Nhóm đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Cảng Xanh VIP về chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược; tăng vốn điều lệ Công ty CP Cảng Xanh VIP từ 450 tỷ lên 575 tỷ.</p>
3	66/VP-QĐ-HĐQT	24/3/2015	<p>1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào 8h00 ngày 22/4/2015.</p> <p>2. Phê duyệt hạn mức tín dụng vay ngắn hạn năm 2015 với Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hải phòng để chi trả mua nguyên vật liệu và các khoản chi phí cần thiết khác.</p> <p>3. Về công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Ông Đào Ngọc Trung giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO .</li> <li>- Chấp thuận đề xuất của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long về công tác cán bộ tại Vipco Hạ Long.</li> <li>- Đồng ý với đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty về việc tách phòng Nhân chính thành phòng Nhân sự - Tiền lương và phòng Hành chính Tổng hợp.</li> </ul>
4	68/VP-NQ-HĐQT	31/3/2015	<p>1. Về công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Ông Trần Ngọc Hà giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp.</li> <li>- Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Ông Trần Văn Đức giữ chức vụ Phó phòng - Phụ trách phòng Nhân sự - Tiền lương.</li> <li>- Giao cho Tổng Giám đốc được quyền chủ động thực hiện việc bổ nhiệm đối với các chức danh phó phòng nghiệp vụ.</li> </ul> <p>2. Xếp hạng Công ty TNHH MTV Bất động sản</p>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

			Vipco vào doanh nghiệp hạng II theo quy định.
5	96/VP-NQ-HĐQT	10/4/2015	Thông qua các nội dung văn kiện và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
6	112/VP-NQ-HĐQT	22/4/2015	Chấp thuận việc ký Phụ lục Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê.
7	131/VP-NQ-HĐQT	28/5/2015	<p>1. Thống nhất triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao, chấp thuận giao Kế hoạch chính thức năm 2015.</li> <li>- Phê duyệt BCTC năm 2014; điều động quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2014 cho các Công ty TNHH MTV.</li> <li>- Thống nhất phương án phân phối tiền thưởng của từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế năm 2014.</li> <li>- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2015.</li> </ul> <p>2. Về công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Phạm Văn Vinh thôi giữ chức Ủy viên HĐQT, thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco để nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/6/2015.</li> <li>- Bổ nhiệm Ông Vũ Đình Hiến - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc giữ chức Tổng Giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco kể từ ngày 01/6/2015, thời hạn: 04 năm.</li> </ul> <p>3. Một số nội dung khác.</p>
8	152/VP-NQ-HĐQT	18/6/2015	<p>1. Đồng ý với các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 theo đề xuất của Nhóm đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.</p> <p>2. Chỉ trả phụ cấp cho Người đại diện phần vốn của Công ty tại Trường Cao đẳng Nghề Duyên Hải từ 01/01/2015.</p> <p>3. Về Công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôi cử, bổ nhiệm Ông Phạm Văn Vinh giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 18/6/2015.</li> <li>- Cử, bổ nhiệm Ông Vũ Đình Hiến - Ủy viên HĐQT,</li> </ul>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

			<p>Tổng Giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 18/6/2015, thời hạn 04 năm.</p> <p>- Thôi cử Ông Phạm Văn Vinh làm Trưởng nhóm đại diện phần vốn của Công ty, thôi tham gia HĐQT VIP Greenport nhiệm kỳ 2014-2017 kể từ ngày 01/7/2015. Giao cho Ông Vũ Quang Khánh làm Trưởng nhóm đại diện.</p>
9	178/VP-NQ-HĐQT	23/7/2015	<p>1. Phê duyệt các Tờ trình của Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt hạn mức tín dụng vay ngắn hạn năm 2015 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.</li> <li>- Đồng ý chọn Công ty TNHH Kiểm toán là đơn vị thực hiện kiểm toán quyết toán gói thầu xây thô phần thân tòa nhà Vipco Tower.</li> <li>- Đồng ý chọn Công ty TNHH DVTM &amp; XD là đơn vị thực hiện lắp đặt hệ thống PCCC &amp; thông gió tầng hầm - Dự án tháp văn phòng Vipco Tower.</li> </ul> <p>2. Phê duyệt các Tờ trình của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.</p> <p>3. Một số nội dung khác.</p>
10	191/VP-NQ-HĐQT	13/8/2015	<p>- Phê duyệt dự toán sửa chữa trung gian trên dầm tàu Petrolimex 10 theo nội dung tờ trình số 218/VP-TT-KTVT ngày 10/8/2015.</p>
11	212/VP-NQ-HĐQT	31/8/2015	<p>- Đồng ý &amp; giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung tại tờ trình số 227/VP-TT-TGD ngày 14/8/2015 của Tổng Giám đốc.</p> <p>- Giao Tổng Giám đốc chủ động làm việc với Công ty Luật 1-5 thực hiện những vấn đề phát sinh liên quan đến vụ việc tại Công ty TNHH Sản xuất TM &amp; DV Thiên Lộc Phú, thường xuyên báo cáo HĐQT.</p>
12	233/VP-NQ-HĐQT	27/10/2015	<p>1. Điều chỉnh kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2015 của Công ty.</p> <p>2. Đồng ý chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu: Trọng tải khoảng 37.000DWT, nhỏ hơn 11 tuổi, tối đa 23 triệu USD bằng vốn tự có và vốn vay.</p> <p>3. Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách công tác An toàn kỹ thuật.</p>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

			4. Chấp thuận điều chuyển Ông Đỗ Trường Sinh - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Vipeco Hạ Long về nhận nhiệm vụ Trưởng phòng Nhân sự tiền lương Công ty.
13	239/VP-NQ-HDQT	12/11/2015	<p>1. Thống nhất thực hiện quyết liệt, đẩy nhanh công tác tái cấu trúc Công ty gắn liền với thoái vốn các dự án đầu tư nhằm thu hồi vốn tối đa trong thời gian nhanh nhất để tập trung quy hoạch phát triển đội tàu nhằm đảm bảo hiệu quả cao trong xây dựng và thực hiện kế hoạch 05 năm 2016-2020.</p> <p>- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện thoái vốn Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà VIPCO TOWER và Tòa nhà CENTRAL TOWER.</p> <p>- Giao nhóm đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại Công ty VIP Greenport đề xuất phương án thoái vốn, báo cáo HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>2. Một số nội dung khác.</p>
14	256/VP-NQ-HDQT	08/12/2015	<p>1. Thông qua “Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty CP VTXD VIPCO đầu tư vào doanh nghiệp khác” gồm 07 chương, 22 Điều.</p> <p>2. Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền tỷ lệ 05% (500 đồng/cổ phiếu). Ngày đăng ký cuối cùng: 25/12/2015.</p> <p>3. Một số nội dung khác.</p>
15	261/VP-NQ-HDQT	18/12/2015	<p>1. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Thành - Trưởng phòng KTVT giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác an toàn kỹ thuật Công ty CP VTXD VIPCO kể từ ngày 01/01/2016, thời hạn: 04 năm.</p> <p>2. Một số nội dung khác.</p>

*1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:*

- Rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2015 và triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ.
- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22/4/2015 theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.

- Kết hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra tình hình sản xuất Kinh doanh và công nợ tại các Công ty TNHH Một thành viên.
- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.
- Tham gia hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi quy chế: Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác
- Thực hiện chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền tỷ lệ 05% (500 đồng/cổ phiếu).
- Triển khai, rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2016.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình	Trưởng Ban	19/04/2011	24.610	0,038	Trưởng ban KS Cty CP Cảng Xanh VIP
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên	19/04/2011	14.873	0,023	Trưởng ban KS Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên	19/04/2011	5.350	0,008	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải hóa dầu VP

2.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

**Họ và tên:** LÊ ĐỨC BÌNH

**Giới tính:** Nam

**Ngày tháng năm sinh:** 18/10/1968

**Nơi sinh:** Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh

**CMND:** Số 031083642, Ngày cấp: 15/10/2003, Nơi cấp: Hải Phòng

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Địa chỉ thường trú:** Số 1Đ/68 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng

**Số ĐT liên lạc:** 031.3532 007

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1989 - 05/1996:	Nhân viên Kế toán- Công ty May Hải Phòng.
+ Từ 06/1996 - 10/1999:	Nhân viên, phó trưởng phòng KTTC- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 11/1999 - 09/2003 :	Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiểm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 10/2003 -02/2009:	Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản, phó trưởng ban dự án, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO.
+ Từ 03/2009 - nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ Từ 03/2012 - 03/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
+ Từ 12/2014 - nay:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP.
<b>2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: ÔNG ĐẶNG MINH THAO</b>	
<i>Họ và tên:</i>	<b>ĐẶNG MINH THAO</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	29/10/1960
<i>Nơi sinh:</i>	Hải Phòng.
<i>CMND:</i>	Số 030205282, Ngày cấp: 22/07/2002, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 48/37 Đường Lê Chân, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913062634
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư máy tàu thủy
<i>Quá trình công tác:</i>	

+ Từ 1983 - 1995	Thuyền viên Công ty Vận tải biển Hải Phòng
+ Từ 1995 -2002	Thuyền viên Công ty vận tải TRACO
+ Từ 2002 – 12/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 – 2008	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2008 - nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP
<b>2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN</b>	
<i>Họ và tên:</i>	<b>NGUYỄN THỊ NGỌC LAN</b>
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
<i>CMND:</i>	Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913264481
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, cử nhân Kinh tế Lao động
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 02/1990 - 04/2001	Kế toán XN sửa chữa, kế toán CH xăng dầu số 1, kế toán CH Sông Cấm - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 5/2001 - 12/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO

113  
GT  
HẢI  
I TÁ  
: D/Á  
CO  
T.P.V

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

+ Từ 04/2010 - nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - nay	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ Từ 04/2015 - nay	Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Ủy viên Ban kiểm soát, phó phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.

### 2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên và thông qua kế hoạch hoạt động, kế hoạch kiểm tra định kỳ 6 tháng tại Công ty mẹ và các công ty thành viên; Soát xét báo cáo tài chính tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, rà soát công tác xây dựng KH SXKD hàng năm của các đơn vị .

- Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO đầu tư vào doanh nghiệp khác .

- Ban kiểm soát cũng đã phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành tham gia vào các Ban thu hồi công nợ của Thiên Lộc Phú, Ban chỉ đạo rà soát, sửa đổi Điều lệ công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty .

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC quý, 6 tháng và năm của các đơn vị thành viên cũng như toàn hệ thống VIPCO.

Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập Deloitte, tham gia góp ý cùng ban điều hành Công ty

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000đ)	Thù lao HDQT (1.000đ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Nguyễn Anh Dũng	CT HDQT		158.979	
2	Ông Phạm Văn Vinh	Ủy viên HDQT Tổng giám đốc	436.190	167.453	Nghỉ hưu từ 01/6/2015
	Ông Vũ Đình Hiến	Ủy viên HDQT Tổng giám đốc	665.164	106.532	Được bổ nhiệm từ 01/6/2015
4	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HDQT Phó TGD	590.274	246.899	
5	Ông Mai Thế Cung	Ủy viên HDQT		129.206	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HDQT, TB THHDQT	413.828	252.464	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	587.274	49.544	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS CV phòng NC	379.362	108.778	
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên BKS		90.778	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ	Số đầu kỳ		PS trong kỳ		Số cuối kỳ		Lý do
			C.phieu	Tỷ lệ (%)	C.phieu Tăng	CP Giảm	C.phieu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HDQT, Người được UQ CBTT	03			3.500	3.503	0,005	Tăng do đầu tư cổ phiếu



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

---

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex với doanh thu năm 2015 là 385.033.167.900 đồng

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

### 4. Báo cáo tài chính

#### 4.1. Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 6288.3568

Fax: (84-4) 6288.5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

4.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

Số: 475 /VNIA-HN-BC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

*Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### ***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

---

số số liệu so sánh (số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

---

**Đặng Chí Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán

số 0030-2013-001-1

---

**Trần Quang Huy**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán

số 1675-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT  
NAM**

*Ngày 16 tháng 3 năm 2016*

*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

4.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

4.2.1 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2015:

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
I	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	100		262.772.643.455	427.556.563.645
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	5	121.856.443.710	211.227.660.408
1. Tiền	111		28.856.443.710	30.427.660.408
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.000.000.000	180.800.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120	6	580.264.400	70.716.797.200
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.227.126.414	3.227.126.414
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(2.646.862.014)	(2.510.329.214)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			70.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		57.253.507.144	58.764.021.941
1. Phải thu của khách hàng	131	7	56.962.647.213	62.248.042.143
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		990.789.136	787.712.036
3. Các khoản phải thu khác	136	8	9.632.443.406	5.825.124.730
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	9	(10.332.372.611)	(10.096.856.968)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		82.209.075.238	83.913.418.734
1. Hàng tồn kho	141	10	89.572.507.503	91.400.968.157
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(7.363.432.265)	(7.487.549.423)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		873.352.963	2.934.665.362
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		612.623.216	2.592.485.011
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			735.731
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		260.729.747	341.444.620
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260+270)	200		1.255.294.628.055	1.373.665.011.851
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		2.659.905.500	5.233.284.650
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	406.341.561	3.006.341.561
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	21.252.905.500	21.226.284.650
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(18.999.341.561)	(18.999.341.561)
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		812.655.962.915	935.954.662.203

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	798.537.289.879	921.463.533.775
- Nguyên giá	222		2.076.438.017.856	2.074.079.307.660
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.277.900.727.977)	(1.152.615.773.885)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	14.118.673.036	14.491.128.428
- Nguyên giá	228		16.410.147.524	16.410.147.524
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.291.474.488)	(1.919.019.096)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>92.575.541.322</b>	<b>96.354.134.846</b>
- Nguyên giá	231		113.357.805.704	113.357.805.704
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.782.264.382)	(17.003.670.858)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>147.018.264.110</b>	<b>137.919.488.182</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	147.018.264.110	137.919.488.182
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>194.312.559.955</b>	<b>192.513.978.469</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	15	192.181.359.955	190.382.778.469
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16	57.224.000.000	57.224.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn(*)	254		(55.092.800.000)	(55.092.800.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.072.394.253</b>	<b>5.689.463.501</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.842.394.253	1.459.463.501
2. Tài sản dài hạn khác	268		4.230.000.000	4.230.000.000
<b>Tổng cộng tài sản(270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.518.067.271.510</b>	<b>1.801.221.575.496</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. Nợ phải trả (300= 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>469.528.381.227</b>	<b>760.742.550.524</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>260.292.573.929</b>	<b>411.748.933.726</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	15.801.399.524	12.772.245.958
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		37.594.443	214.605.167
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	13.309.277.579	60.007.188.786
4. Phải trả người lao động	314		13.527.588.078	11.219.495.782
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	3.775.271.254	4.471.730.437
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		576.386.612	137.065.568
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	45.197.730.364	169.941.910.750
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	157.403.540.000	149.610.247.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.663.786.075	3.374.443.778

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>209.235.807.298</b>	<b>348.993.616.798</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		624.650.440	1.096.614.940
2. Phải trả dài hạn khác	337	20	1.708.656.858	1.628.316.858
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	206.902.500.000	346.268.685.000
<b>B. Nguồn vốn (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>1.048.538.890.283</b>	<b>1.040.479.024.972</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.048.538.890.283</b>	<b>1.040.479.024.972</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	639.934.000.000	639.934.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		639.934.000.000	639.934.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	7.571.969.722	7.571.969.722
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	319.444.056.316	297.987.658.316
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	75.257.549.258	88.285.226.976
- LN sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		54.030.444.968	28.444.132.957
- LN sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		21.227.104.290	59.841.094.019
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.331.314.987	6.700.169.958
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.518.067.271.510</b>	<b>1.801.221.575.496</b>

3152-C  
 TY  
 HẠN  
 TÀI  
 CHÍNH  
 ĐÀ  
 NẴNG  
 (PCO)  
 (VGT.PH)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**4.2.3 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015**

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2015	Năm 2014
1	<b>Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ</b>	1	26	<b>579.327.815.301</b>	<b>692.596.382.453</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	26	2.409.718.939	1.015.152
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)</b>	10	26	<b>576.918.096.362</b>	<b>692.595.367.301</b>
4	Gía vốn hàng bán	11	27	432.982.554.455	542.448.172.749
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	20		<b>143.935.541.907</b>	<b>150.147.194.552</b>
6	Doanh thu về hoạt động tài chính	21	29	6.886.740.938	4.281.684.001
7	Chi phí tài chính	22	30	42.410.080.641	38.017.945.156
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>18.948.234.833</i>	<i>30.190.531.358</i>
8	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.036.701.264	(194.114.939)
9	Chi phí bán hàng	25	31	5.326.676.054	4.999.066.452
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	44.247.178.284	41.828.821.687
11	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))</b>	30		<b>59.875.049.130</b>	<b>69.388.930.319</b>
12	Thu nhập khác	31	32	9.524.797.486	353.029.639.440
13	Chi phí khác	32	33	590.563.184	140.946.189.291
14	<b>Lợi nhuận khác(40 = 31 - 32)</b>	40		<b>8.934.234.302</b>	<b>212.083.450.149</b>
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	50		<b>68.809.283.432</b>	<b>281.472.380.468</b>
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	15.954.334.113	61.958.491.239
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập hoãn lại (60 = 50 - 51)</b>	60		<b>52.854.949.319</b>	<b>219.513.889.229</b>
17.1	<i>LN sau thuế của Công ty mẹ</i>	61		<i>53.223.804.290</i>	<i>219.907.410.326</i>
17.2	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	62		<i>(368.854.971)</i>	<i>(393.521.097)</i>
18	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)</b>	70	35	<b>832</b>	<b>3.235</b>

4.2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015 (phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu		Mã số	Năm 2015	Năm 2014
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	68.809.283.432	281.472.380.468
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	129.756.538.266	154.012.089.890
-	Các khoản dự phòng	03	247.931.285	1.376.807.527
-	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	17.916.798.266	7.358.816.728
-	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(8.263.957.805)	(213.825.336.017)
-	Chi phí lãi vay	06	18.948.234.833	30.190.531.358
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	227.414.828.277	260.585.289.954
-	Thay đổi các khoản phải thu	09	1.631.308.189	(33.481.884.357)
-	Thay đổi hàng tồn kho	10	1.828.460.654	13.361.314.020
-	Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	6.622.415.549	(35.665.607.138)
-	Thay đổi chi phí trả trước	12	1.980.597.526	(2.225.287.068)
-	Tiền lãi vay đã trả	14	(19.539.118.588)	(27.984.899.456)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(61.128.793.148)	(13.430.089.102)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.290.497.703)	(3.181.952.508)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	152.519.200.756	157.976.884.345
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(9.108.028.362)	(29.299.419.715)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	4.539.692.915	250.000.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(65.000.000.000)	(70.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	135.000.000.000	80.220.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.222.654.694	3.182.070.965
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	71.654.319.247	234.102.651.250
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	58.355.139.234	112.223.426.061
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(212.188.801.734)	(324.779.347.835)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(159.634.619.938)	(17.934.648.940)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(313.468.282.438)	(230.490.570.714)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(89.294.762.435)	161.588.964.881
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	211.227.660.408	49.635.006.002
Ảnh hưởng của t/đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(76.454.263)	3.689.525
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	121.856.443.710	211.227.660.408

Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

**CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP.HCM



  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Đình Hiền*

